

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 04 năm 2014

Số: 90 /BC-VPĐP

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
tháng 04/2014 (từ 15/3-15/4/2014) và kế hoạch thực hiện tháng 5/2014**

Thực hiện Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 10/3/2014 của Ban Chỉ đạo Chương trình nông thôn mới tỉnh về việc ban hành quy định về chế độ báo cáo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; trên cơ sở báo cáo kết quả của Văn phòng Điều phối NTM các huyện, thành phố, thị xã; Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tháng 4/2014 như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý:

- Ban hành văn bản:

+ Công văn số 02/BCĐ ngày 14/3/2014 của Ban Chỉ đạo tỉnh về việc kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tính chính xác của báo cáo kết quả xây dựng mô hình và việc chấp hành cơ chế huy động, sử dụng vốn NTM;

+ Công văn số 1205/UBND-NL1 ngày 30/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới tại các xã.

+ Công văn số 03/BCĐ ngày 1/4/2014 của Ban Chỉ đạo tỉnh về việc quy định tiêu chí, cách thức phân loại các mô hình phát triển sản xuất.

+ Công văn số 1396/UBND-NL1 ngày 10/4/2014 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc đẩy mạnh phát triển sản xuất rau, củ, quả trên đất cát ven biển.

- Công tác chỉ đạo, điều hành:

+ Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình NTM tại 2 xã (Thạch Lưu – huyện Thạch Hà; Xuân Thành- huyện Nghi Xuân).

+ Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng Điều phối NTM tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra thực tế kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM trên địa bàn 235 xã.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất rau, củ, quả trên đất cát ven biển; đẩy nhanh tiến độ thực hiện mô hình chăn nuôi quy mô nhỏ liên kết với doanh nghiệp tại các huyện.

+ Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn Chương trình NTM năm 2014.

+ Các sở: Y tế và Giáo dục thành lập các Đoàn công tác kiểm tra, rà soát kết quả thực hiện tiêu chí theo lĩnh vực mình phụ trách tại các xã phần đầu đạt chuẩn năm 2014, 2015.

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành tại địa phương trong chỉ đạo triển khai Chương trình:

+ Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh: Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tính chính xác các báo cáo mô hình sản xuất kinh doanh và việc chấp hành cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới tại 87 xã thuộc 12 huyện, thành phố, thị xã; kiểm tra kết quả thực hiện tại 5 Khu dân cư mẫu thí điểm của tỉnh và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho sơ kết khu dân cư mẫu toàn tỉnh, tổ chức ngày 24/4/2014.

+ Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo các cơ sở Đoàn thành lập các Đội thanh niên tình nguyện đóng góp ngày công giúp đỡ người dân di dời chuồng trại, chỉnh trang vườn hộ cho 33 gia đình neo đơn, gia đình chính sách theo tiêu chí nông thôn mới tại các huyện Vũ Quang (11 hộ xã Hương Minh), Nghi Xuân (01 hộ xã Xuân Lĩnh), Thạch Hà (02 hộ xã Thạch Lâm và 07 hộ xã Thạch Tân); làm mới 03 sân bóng chuyền tại xã Đức Hương, Đức Bồng, Sơn Thọ trị giá 32 triệu đồng.... Khởi công xây dựng và ra mắt được 14 mô hình kinh tế thanh niên, tiêu biểu như mô hình nuôi 500 con lợn của đồng chí Nguyễn Văn Cung xã Hương Giang - Hương Khê; mô hình trang trại tổng hợp của đ/c Nguyễn Hoài Nam tại xã Sơn Kim 1; THT chăn nuôi gà quy mô 2.000 con của đ/c Dương Minh Đức Bí thư Đoàn xã Sơn Quang - Hương Sơn...

+ Sở Giao thông vận tải: Phối hợp với Sở tài chính và các cơ quan liên quan ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng và phân bổ xi măng cho các địa phương làm GTNT theo cơ chế hỗ trợ xi măng.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn:

- Cấp tỉnh: Tổ chức 20 lớp tập huấn với sự tham gia của 874 người

+ Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh tổ chức 12 lớp tập huấn và cài đặt phần mềm sử dụng Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện và cơ sở dữ liệu Chương trình MTQG xây dựng NTM tại 10 huyện, thành phố, thị xã: Kỳ Anh; Cẩm Xuyên, thành phố Hà Tĩnh, Lộc Hà; Can Lộc, Nghi Xuân; Thạch Hà; Đức Thọ, Vũ Quang và thị xã Hồng Lĩnh; trong tháng 4/2014 sẽ hoàn thành trong toàn tỉnh.

+ Sở Giao thông vận tải tổ chức 7 khóa tập huấn cho 350 cán bộ phụ trách giao thông các huyện và lãnh đạo UBND, cán bộ phụ trách giao thông các xã, thị trấn về xây dựng, quản lý và bảo trì công trình GTNT phục vụ Chương trình MTQG xây dựng NTM.

Ngoài ra Tỉnh đoàn Hà Tĩnh phối hợp với Công ty cổ phần tư vấn và đào tạo Hà Tĩnh, Công ty cổ phần phát triển Quốc tế Việt Thắng tổ chức 5 buổi tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho hơn 760 đoàn viên thanh niên; du học sinh tại huyện Đức Thọ và Kỳ Anh.

- Cấp huyện: 7 huyện (Hương Sơn, Thạch Hà, Đức Thọ, Cẩm Xuyên, Hương Khê, TP Hà Tĩnh) tổ chức 17 lớp tập huấn cho 1298 người về xây dựng Khu dân cư mẫu, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi...; 4 lớp đào tạo nghề cho 163 người về trồng nấm, chăn nuôi lợn, gà, trâu bò....

- Cấp xã: 25 xã thuộc 5 huyện Cẩm Xuyên, Đức Thọ, Hương Khê, Hương Sơn và Thạch Hà tổ chức 26 lớp tập huấn cho 1846 người về xây dựng Khu dân cư mẫu, kỹ thuật trồng, chăm sóc cây ăn quả, điều tra dân số, cung cầu lao động...

3. Công tác phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

- Công tác phát triển sản xuất tiếp tục được tập trung chỉ đạo, trong tháng đã xây dựng thêm được 28 mô hình phát triển sản xuất kinh doanh dự kiến doanh thu trên 100 triệu đồng, trong đó: 3 mô hình dự kiến doanh thu trên 1 tỷ đồng/năm (Vũ Quang: 2 MH; Hương Sơn: 1 MH); 01 mô hình dự kiến doanh thu từ 0,501-1 tỷ đồng/năm tại huyện Cẩm Xuyên; 24 mô hình dự kiến doanh thu từ 100-500 triệu đồng (Hương Khê: 11 mô hình; Thạch Hà: 13 mô hình). Dự kiến đến cuối tháng 4/2014, thành lập mới thêm 13 mô hình tại Đức Thọ (4 mô hình doanh thu trên 1 tỷ đồng/năm), Cẩm Xuyên (7 mô hình doanh thu trên 1 tỷ đồng/năm) và Hương Sơn (2 mô hình doanh thu từ 0,501 -1 tỷ đồng/năm).

** Tiến độ thực hiện các mô hình chăn nuôi lợn quy mô 20-100 con liên kết với doanh nghiệp:* Hiện nay trên toàn tỉnh mới có 7 hộ thuộc xã Hương Minh, huyện Vũ Quang đã thả 210 con lợn; các địa phương còn lại đang hoàn thiện chuồng trại và các thủ tục khác, cụ thể:

- Huyện Vũ Quang: 22 hộ tại 3 xã Đức Lĩnh (12 hộ), Hương Quang (4 hộ) và Hương Điền (6 hộ) đang hoàn thiện chuồng trại, dự kiến cuối tháng 4/2014 thả giống.

- Huyện Can Lộc: Đã ký kết hợp đồng nguyên tắc giữa UBND huyện với Công ty cổ phần Nông lâm xây dựng mô hình chăn nuôi nhỏ; dự kiến trong tháng 4/2014 thả giống ở 20 hộ chăn nuôi của 3 THT.

- Huyện Cẩm Xuyên: 137 hộ thuộc 5 xã đăng ký xây dựng 09 mô hình liên kết hộ, quy mô dự kiến 20 - 50 con/hộ.

- Các địa phương còn lại đang hướng dẫn các hộ dân tham gia thành lập THT, HTX và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư.

- Các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục được củng cố, phát triển; trong tháng 4, toàn tỉnh thành lập thêm được 8 HTX gồm: HTX Quang Sơn- Xuân Mỹ - Nghi Xuân; HTX Nga Hải – Xuân Mỹ - Nghi Xuân; HTX Thành An – Cổ Đạm – Nghi Xuân; HTX Hoàng Thông - Xuân Phổ - Nghi Xuân; HTX Phổ Xuân Dương – Xuân Phổ - Nghi Xuân; HTX xây dựng Xuân Viên – Xuân Viên – Nghi Xuân; HTX Bảo Trang – Đức Hương – Vũ Quang; HTX bảo vệ rừng, trồng rừng và trồng chè công nghiệp – Sơn Tây – Hương Sơn; nâng tổng số HTX trên toàn tỉnh hiện tại là 704 HTX trên tất cả các lĩnh vực.

- Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ lãi vay theo Quyết định 26/2012/QĐ-UBND và Quyết định 09/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh: Từ 1/4-15/4/2014, doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất: 9.967 triệu đồng, lũy kế số lãi tiền vay phải hỗ trợ cho khách hàng là 221,980 triệu đồng, với 149 khách hàng được vay hỗ trợ lãi suất. Lũy kế từ đầu năm 2014 đến ngày 15/4/2014: Doanh số cho vay 126.232 triệu đồng; lũy kế số lãi tiền vay phải hỗ trợ cho khách hàng là 7.243 triệu đồng với 1.498 khách hàng được vay hỗ trợ lãi suất.

(chi tiết có biểu 1, biểu 2 kèm theo)

4. Kết quả thực hiện giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng theo cơ chế hỗ trợ xi măng (đến ngày 17/4/2014):

* Về cung ứng xi măng: 6 huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Sơn, Hương Khê và Vũ Quang đã nhận 3.143 tấn xi măng.

* Kết quả thực hiện:

- Giao thông nông thôn: Làm được 7,43 km đường GTNT (Hương Khê: 3,33 km; Cẩm Xuyên: 2,6 km; Hương Sơn: 1 km và Vũ Quang: 0,5 km).

- Kênh mương nội đồng: Các địa phương đã ký hợp đồng với đơn vị cung ứng đang triển khai lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật - dự toán. Đến nay, 2 xã Cẩm Sơn - huyện Cẩm Xuyên và Hương Giang - huyện Hương Khê đang thi công 200m kênh mương; 3 xã: Hương Xuân, Gia Phố, Hương Vĩnh - huyện Hương Khê đã có hồ sơ đang thẩm định phê duyệt.

(chi tiết có biểu 3 kèm theo)

5. Đánh giá theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (số liệu đánh giá đến ngày 14/02/2013):

- Số xã đạt 19 tiêu chí: 7 xã (Cẩm Bình - huyện Cẩm Xuyên; Kỳ Tân - huyện Kỳ Anh; Thạch Châu - huyện Lộc Hà; Thạch Hà - TP Hà Tĩnh; Thuận Lộc - TX Hồng Lĩnh; Tùng Ảnh - huyện Đức Thọ và Thiên Lộc - huyện Can Lộc).

- Số xã đạt từ 14 -18 tiêu chí: 10 xã.

- Số xã đạt từ 9 -13 tiêu chí: 80 xã.

- Số xã đạt từ 5 - 8 tiêu chí: 115 xã.

- Số xã đạt dưới 5 tiêu chí: 19 xã.

Số liệu về kết quả thực hiện tiêu chí của các xã sẽ được cập nhập vào cuối tháng 4/2014 sau khi các xã cài đặt và sử dụng phần mềm Bộ chỉ số đánh giá kết quả 19 tiêu chí và cơ sở dữ liệu thực hiện Chương trình.

II. Kế hoạch triển khai tháng 5/2014

1. Về nhóm kinh tế và tổ chức sản xuất:

- Các xã rà soát, điều chỉnh bổ sung Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân phù hợp với Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, sản phẩm hàng hoá chủ lực có liên doanh, liên kết trên cả 3 loại quy mô: lớn - vừa - nhỏ, đặc biệt quan tâm phát triển kinh tế hộ quy mô vừa và nhỏ có liên kết doanh nghiệp; phân đầu trong năm 2014 mỗi xã có 1-2 mô hình lớn, 3-5 mô hình vừa và 30-35% số hộ trong xã tổ chức được mô hình sản xuất nhỏ; chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất rau, củ, quả trên đất cát ven biển

- Tăng cường phát triển các loại hình liên kết, đặc biệt là liên kết với các doanh nghiệp, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ; phát triển các loại hình hợp tác xã, doanh nghiệp để một xã có từ 3 - 5 HTX và 2- 3 doanh nghiệp trở lên.

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đã có, tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2. Nhóm hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tập trung phát triển hạ tầng theo các nhóm tiêu chí, đặc biệt là thực hiện có hiệu quả kế hoạch làm giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng theo cơ chế hỗ trợ xi măng của tỉnh ban hành tại Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 18/02/2011

của UBND tỉnh; ưu tiên các xã về đích năm 2014, phát triển hạ tầng thiết yếu, cấp bách gắn với phát triển sản xuất, phúc lợi thiết yếu.

3. Văn hoá - xã hội - môi trường:

- Quan tâm cao xây dựng ý thức văn hoá nông thôn mới, giáo dục, y tế...; đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”; thực hiện tốt Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục đào tạo, giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; chuyển biến mạnh mẽ vệ sinh môi trường...

- Triển khai xây dựng các Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu, nhất là tại các xã phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2014.

4. Hệ thống chính trị, an ninh trật tự xã hội:

Quan tâm cao đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đạt chuẩn; tiếp tục hoàn thiện Bộ giáo trình đào tạo cán bộ nông thôn mới, bổ sung chuyên đề Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, kỹ năng chỉ đạo, điều phối vào chương trình đào tạo. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chấn chỉnh lề lối làm việc, siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong các cơ quan hành chính.

5. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác:

- Tiếp tục kiểm tra tình hình, kết quả thực tế thực hiện Chương trình nông thôn mới.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, trọng tâm là tuyên truyền các mô hình điển hình trong sản xuất kinh doanh, các kinh nghiệm trong phát triển sản xuất, giống mới, khoa học kỹ thuật mới...; nâng cao nhận thức, ý thức nông thôn mới; đào tạo, tập huấn nâng cao các kỹ năng về quản trị kinh doanh, kiến thức thị trường, ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất... cho nông dân; nâng cao nhận thức cho các hộ dân về hình thức liên kết với doanh nghiệp trong chăn nuôi quy mô hộ;

- Triển khai xây dựng nông thôn mới gắn với 5 đề án: Đề án tái cơ cấu nông nghiệp; giải quyết việc làm; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Dịch vụ du lịch thương mại; Quản lý thị trường đảm bảo an toàn thực phẩm; Đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội. Đối với các xã về đích nông thôn mới năm 2014, 2015 phải tiến hành kiểm tra, rà soát lại kết quả đạt được các tiêu chí, xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực một cách khả thi, trên cơ sở lấy chất lượng làm tiêu chí hàng đầu, phải thực chất, từ đó đề xuất giải pháp huy động các nguồn lực để hoàn thành.

- Soát xét, đánh giá các cơ chế chính sách trong xây dựng nông thôn mới như Quyết định 26/2012/QĐ-UBND và Quyết định 09/2013/QĐ-UBND về hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất; quyết định 10/2013/QĐ-UBND ngày 22/2/2013 của UBND tỉnh để có hướng sửa đổi, bổ sung phù hợp.

- Các xã cập nhật dữ liệu nông thôn mới vào Phần mềm Bộ chỉ số đánh giá kết quả 19 tiêu chí và cơ sở dữ liệu thực hiện Chương trình; hoàn thành trong tháng 4/2014.

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp, đặc biệt cấp huyện, xã; hàng tuần, hàng tháng kiểm tra, giám sát nắm bắt tình hình, kết quả thực hiện ở các

địa phương, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ đảm bảo Chương trình phát triển đúng hướng./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo TW Chương trình nông thôn mới;
- Trưởng, Phó Ban Chỉ đạo nông thôn mới tỉnh (để b/c);
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

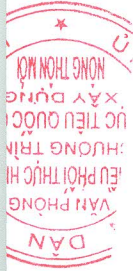


Ngô Đình Long



Biểu 1: KẾT QUẢ THÀNH LẬP CÁC MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CÓ HIỆU QUẢ TỪ 15/3-15/4/2014 VÀ DỰ ƯỚC ĐẾN 30/4/2014

TT	Huyện, TP, thị xã	kết quả thực hiện từ 15/3-15/4/2014				Dự ước từ 15/4-30/4/2014				Ghi chú	
		Tổng	Loại mô hình			Tổng	Loại mô hình				
			Trên 1 tỷ đồng	0,501-1 tỷ đồng	200-500 triệu đồng		100-200 triệu đồng	Trên 1 tỷ đồng	0,501-1 tỷ đồng		200-500 triệu đồng
	Tổng	28	3	1	5	19	13	11	2	0	
1	Đức Thọ	0					4	4			
2	Hương Sơn	1	1				2		2		
3	Cẩm Xuyên	1		1			7	7			
4	Hương Khê	11			1	10	0				
5	Vũ Quang	2	2				0				
6	Thạch Hà	13			4	9	0				
7	Kỳ Anh	0					0				
8	Lộc Hà	0					0				
9	Tx Hồng Lĩnh	0					0				
10	Tp Hà Tĩnh	0					0				
11	Cán Lộc	0					0				
12	Nghi Xuân	0					0				



BIỂU 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY HỖ TRỢ LÃI SUẤT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 26/QĐ-UBND CỦA UBND TỈNH
(Tổng hợp theo từng huyện, thành phố, thị xã)
Kỳ báo cáo tuần 2 tháng 4/2014 (từ ngày 08 / 4 /2014 đến ngày 15/4/2014)

Đơn vị: đồng, khách hàng

Địa phương	Từ 08/4/2014 đến 15/04/2014		Tại thời điểm 15/4/2014		Lũy kế từ đầu tháng 4 đến 15/4/2014				Lũy kế từ đầu năm 2014 đến 15/4/2014		
	Số lượt khách hàng được vay HTLS	Doanh số cho vay được HTLS	Số lãi tiền vay phải hỗ trợ cho khách hàng	Dư nợ cho vay được HTLS	Số khách hàng còn dư nợ được HTLS	Lũy kế số lượt khách hàng được vay HTLS	Lũy kế doanh số cho vay được HTLS	Lũy kế số lãi tiền vay phải hỗ trợ cho khách hàng	Lũy kế số lượt khách hàng được vay HTLS	Lũy kế doanh số cho vay được HTLS	Lũy kế số lãi tiền vay phải hỗ trợ cho khách hàng
(A)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1-Huyện Kỳ Anh	30	1.220.000.000	-	92.705.724.278	1.057	34	1.580.000.000	1.769.000	173	15.159.000.000	953.893.928
2-Huyện Cẩm Xuyên	47	614.000.000	-	100.154.060.784	1.966	48	754.000.000	33.000.000	446	26.153.000.000	992.484.202
3-Huyện Thạch Hà	3	105.000.000	11.329.000	75.140.180.439	1.176	8	525.000.000	23.618.000	114	13.421.500.000	1.090.800.627
4-Huyện Can Lộc	-	-	-	80.819.841.764	1.200	-	-	-	177	12.854.400.000	1.152.822.734
5-Huyện Lộc Hà	5	2.496.000.000	1.038.888	54.075.650.337	217	5	2.496.000.000	1.038.888	33	14.706.000.000	375.302.725
6-Huyện Nghi Xuân	13	1.780.000.000	-	53.900.754.000	525	13	1.780.000.000	-	84	10.575.000.000	469.592.579
7-Huyện Đức Thọ	6	732.000.000	369.000	32.401.400.000	359	8	772.000.000	569.000	85	5.889.000.000	316.160.835
8-Huyện Hương Khê	21	1.130.000.000	-	59.145.038.366	863	21	1.130.000.000	-	155	12.700.500.000	567.472.613
9-Huyện Hương Sơn	11	870.000.000	160.000.000	97.074.988.527	1.361	11	870.000.000	160.000.000	143	10.521.000.000	832.462.335
10-Huyện Vũ Quang	1	60.000.000	-	44.786.087.000	871	1	60.000.000	-	84	3.873.000.000	460.674.582
11-TP. Hà Tĩnh	-	-	1.986.000	2.500.000.000	14	-	-	1.986.000	2	80.000.000	28.019.696
12-TX. Hồng Lĩnh	-	-	-	470.000.000	4	-	-	-	2	300.000.000	3.422.000
Tổng cộng	137	9.007.000.000	174.722.888	693.173.725.495	9.613	149	9.967.000.000	221.980.888	1.498	126.232.400.000	7.243.108.856

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

GIÁM ĐỐC

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 4 năm 2014

Bùi Hồng Thủy Linh



BIỂU 3: KẾT QUẢ LÀM ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN NĂM 2014 THEO CƠ CHẾ HỖ TRỢ XI MĂNG
TUẦN TỪ 10/4/2014 ĐẾN 17/4/2014

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Khối lượng đăng ký						Khối lượng thực hiện lũy kế đến ngày báo cáo						Tổng khối lượng xi măng đã nhận (tấn)	
		Tổng cộng (km)	Trong đó					Tổng cộng (km)	Trong đó						
			Đường trực xã (km)	Đường trực thôn, xóm (km)	Đường ngõ, xóm (km)	Đường trực chính nội đồng (km)	Đường vào khu chăn nuôi tập trung (km)		Đường trực xã (km)	Đường trực thôn, xóm (km)	Đường ngõ, xóm (km)	Đường trực chính nội đồng (km)	Đường vào khu chăn nuôi tập trung		
I	Các xã không thuộc 30b	870,4	19,7	202,5	420,4	219,4	8,5	111.428							
1	Huyện Kỳ Anh	108,7	3,4	39,9	61,9	3,4	-	14.869	-						18,0
2	Huyện Cẩm Xuyên	162,6	6,3	24,3	76,7	51,8	3,5	20.234	2,6	0,5	1,8				350
3	Thành phố Hà Tĩnh	31,1		13,8	2,7	14,0	0,6	4.330	-						-
4	Huyện Thạch Hà	127,3	-	19,3	82,5	25,6	-	15.408	-						-
5	Huyện Can Lộc	112,0	4,5	12,9	48,0	46,2	0,4	13.678	-						344
6	Thị xã Hồng Lĩnh	1,5	-	-	0,3	-	1,2	187	-						-
7	Huyện Nghi Xuân	115,9	-	40,6	49,4	23,6	2,3	15.471	-						-
8	Huyện Đức Thọ	30,0	-	6,0	9,0	15,0	-	3.720	-						-
9	Huyện Hương Sơn	101,6	3,0	23,9	60,4	13,8	0,5	13.073	1,00		1,0				-
10	Huyện Lộc Hà	79,8	2,5	21,8	29,5	26,0	-	10.459	-						786
II	Các xã 30b	163,5	1,0	33,7	103,0	22,1	3,6	20.470	-						-
11	Huyện Hương Khê	115,5	1,0	19,6	83,5	9,0	2,4	14.219	3,33	1,09	2,08	0,16			1.073
12	Huyện Vũ Quang	48,0	-	14,2	19,5	13,1	1,2	6.251	0,50		0,5				572
	Tổng cộng	1.033,9	20,7	236,2	523,5	241,5	12,1	131.898	7,43	0,30	1,59	0,16	-		3.143

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI